

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Điểm ưu tiên	Điểm Khuyến khích	Điểm TB 9	Điểm thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
										Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh		
1	120104	Nguyễn Phan Thành	Hiếu	Nam	2/01/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			9,3	8	9,5	9,25	26,75
2	120377	Nguyễn Trần Thành	Thịnh	Nam	9/01/2010	Bình Định	Phước Hiệp			9,3	7,75	9,5	9,5	26,75
3	120285	Ngô Ngọc Quỳnh	Như	Nữ	21/04/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			9,2	7	9,75	9,5	26,25
4	120234	Võ Ngọc Khánh	Na	Nữ	7/01/2010	Bình Định	Phước Thuận			8,7	8,75	8,25	9,25	26,25
5	120034	Nguyễn Trần Xuân	Châu	Nữ	17/02/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			9,3	8,5	8,5	8,75	25,75
6	120436	Huỳnh Thanh	Trúc	Nữ	22/02/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			9,4	8	8,5	9	25,50
7	120327	Lê Nhật Kim	Quỳnh	Nữ	1/02/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			9,3	8	9,25	8,25	25,50
8	120080	Lê Kiến	Gia	Nam	25/01/2010	Bình Định	Phước Thuận			9,2	7,5	8,5	9,5	25,50
9	120088	Huỳnh Vũ	Hà	Nam	11/04/2010	Bình Định	Phước Hiệp			9,3	6,75	9	9,5	25,25
10	120376	Châu Quốc	Thịnh	Nam	10/08/2010	Bình Định	Phước Thuận			9,2	8,5	7,5	9,25	25,25
11	120001	Nguyễn Đức	An	Nam	28/09/2010	Bình Định	Phước Hiệp			9,1	7,25	8,75	9,25	25,25
12	010025	Phan Thị Quỳnh	Hương	Nữ	8/04/2010	Bình Định	Phước Thuận			8,9	7,25	8,75	9	25,00
13	120099	Ngô Phan Thanh	Hằng	Nữ	11/05/2010	Bình Định	Phước Hiệp			9	7,5	7,25	9,5	24,25
14	120341	Đoàn Trọng	Tấn	Nam	14/01/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			9	6,75	8,5	9	24,25
15	120258	Trần Bảo	Ngọc	Nữ	31/12/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			9,2	8,25	8,25	7,5	24,00
16	120392	Huỳnh Thị Thanh	Thủy	Nữ	9/02/2010	Bình Định	Phước Thuận			9	6,5	8,5	9	24,00
17	120412	Từ Lê Bảo	Trâm	Nữ	1/01/2010	Bình Định	Phước Thuận			8,2	7,5	7,25	9,25	24,00
18	120138	Trần Văn	Hưng	Nam	14/11/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			9	8	8,5	7,25	23,75
19	120278	Ngô Thị Tuyết	Nhi	Nữ	21/01/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			8,9	7	8,75	7,75	23,50
20	120041	Nguyễn Nữ Quỳnh	Công	Nữ	10/06/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			8,7	7,75	7,75	8	23,50
21	120062	Phạm Thùy	Dương	Nữ	20/05/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			8,5	7,5	7,5	8,5	23,50
22	120274	Trần Phương	Nhi	Nữ	13/11/2010	Bình Định	Phước Hiệp			9	6,75	7,25	9,25	23,25
23	120369	Nguyễn Bảo	Thi	Nữ	1/02/2010	Bình Định	Phước Hiệp			9	8	7,25	8	23,25
24	120043	Chế Chí	Cường	Nam	17/02/2010	Bình Định	Phước Hiệp			8,8	7,75	6,75	8,75	23,25
25	120350	Nguyễn Ngọc Như	Thảo	Nữ	28/09/2010	Bình Định	Phước Thuận			8,3	7,75	7,25	8,25	23,25
26	120344	Nguyễn Minh	Thái	Nam	16/12/2010	Bình Định	Phước Thuận			8	7,25	8,25	7,75	23,25
27	120257	Trịnh Xuân	Nghĩa	Nam	11/04/2010	Bình Định	Phước Hiệp			9,2	7,25	8,75	7	23,00
28	120050	Lê Ngọc	Duẩn	Nam	2/10/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			9,1	7	8,5	7,5	23,00
29	120393	Mai Thị Thanh	Thủy	Nữ	20/01/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			8,7	8	7,25	7,75	23,00
30	120362	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	26/01/2010	Bình Định	Phước Thuận			8,9	8	6,25	8,5	22,75
31	120466	Nguyễn Hồng Hà	Vy	Nữ	26/07/2010	Bình Định	Phước Thuận			8,8	6,75	7,25	8,75	22,75
32	120107	Trần Thị Minh	Hiếu	Nữ	23/09/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			8,6	7,5	7,25	8	22,75
33	120302	Huỳnh Trọng	Phát	Nam	9/09/2010	Bình Định	Phước Thuận			8	7,25	6,5	9	22,75
34	120248	Nguyễn Thanh	Ngân	Nữ	6/05/2010	Bình Định	Phước Hiệp			8,9	7,75	6,75	8	22,50
35	120059	Nguyễn Việt	Dũng	Nam	2/08/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			8,8	8	8,25	6,25	22,50

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Điểm ưu tiên	Điểm Khuyến khích	Điểm TB 9	Điểm thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
											Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh		
36	120265	Trịnh Phương	Nhã	Nữ	1/01/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			8,6	6,5	7,5	8,5	22,50	
37	120349	Nguyễn Lê Phương	Thảo	Nữ	7/02/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			8,8	8,25	6,5	7,5	22,25	
38	120166	Cao Hà Anh	Khoa	Nam	13/05/2010	Bình Định	Phước Hiệp			8,6	6,25	7,75	8,25	22,25	
39	120464	Lê Diệp Bảo	Vy	Nữ	22/02/2010	Bình Định	Phước Thuận			8,3	7,75	6,75	7,75	22,25	
40	120482	Phan Thị Hoàng	Yến	Nữ	13/01/2010	Quảng Ngãi	Số 1 Phước Sơn			9,1	8	8	6	22,00	
41	120213	Nguyễn Gia	Minh	Nam	4/09/2010	Bình Định	Phước Hiệp			8,9	8	7,25	6,75	22,00	
42	120439	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	22/05/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			8,8	8,25	6,75	7	22,00	
43	120426	Đỗ Diệp	Trình	Nữ	13/03/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			8,7	7	7,5	7,5	22,00	
44	120065	Nguyễn Đình	Đạt	Nam	15/08/2010	Bình Định	Phước Hiệp			8,6	7,75	6,75	7,5	22,00	
45	120015	Kiều Trâm	Anh	Nữ	12/05/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			8,5	7,5	7,5	7	22,00	
46	120471	Phạm Nguyễn Tường	Vy	Nữ	14/07/2010	Bình Định	Phước Hiệp			8,2	7,5	7,25	7,25	22,00	
47	120345	Trần Quốc	Thái	Nam	27/07/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			8,8	6,25	8	7,5	21,75	
48	120366	Phan Trần Hồng	Thắm	Nữ	14/11/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			8,9	6,5	7,25	7,75	21,50	
49	120009	Nguyễn Hoàng Bảo	Anh	Nữ	1/09/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			8,8	6,25	7,25	8	21,50	
50	120225	Nguyễn Thanh	My	Nữ	6/04/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			8,4	7,5	6,75	7,25	21,50	
51	120467	Nguyễn Kiều	Vy	Nữ	25/10/2010	Bình Định	Phước Thuận			8,3	7,25	7	7,25	21,50	
52	120472	Trương Nữ Tường	Vy	Nữ	7/07/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			9,1	6,25	7,5	7,5	21,25	
53	120156	Nguyễn Gia	Khánh	Nam	18/05/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			8,3	7,25	7	7	21,25	
54	120316	Hồ Ngọc	Quang	Nam	27/06/2010	Bình Định	Phước Thuận			8,3	6	7,25	8	21,25	
55	120119	Huỳnh Gia	Huy	Nam	15/09/2010	Bình Định	Phước Hiệp			8,9	7	7,75	6,25	21,00	
56	120108	Huỳnh Trung	Hiếu	Nam	7/03/2010	Bình Định	Phước Hiệp			8,6	7,75	7,25	6	21,00	
57	120201	Đỗ Ngọc Quỳnh	Ly	Nữ	26/04/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			8,6	8,25	7	5,75	21,00	
58	120096	Trương Ngọc	Hân	Nữ	6/04/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			8,8	7	7,5	6,25	20,75	
59	120458	Trần Lâm	Vĩ	Nam	6/08/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			8,8	5,25	8,75	6,75	20,75	
60	120394	Nguyễn Thị Thu	Thủy	Nữ	26/01/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			8,7	8	5,75	7	20,75	
61	120416	Lê Thị Bích	Trâm	Nữ	17/08/2010	Bình Định	Phước Thuận			8,7	7	7	6,75	20,75	
62	120186	Nguyễn Nữ Yến	Linh	Nữ	22/06/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			8,6	7,5	6,75	6,5	20,75	
63	120244	Nguyễn Bảo	Ngân	Nữ	14/07/2010	Bình Định	Phước Thuận			8,6	7,5	6,75	6,5	20,75	
64	120401	Lương Hoài Bảo	Thy	Nữ	22/11/2010	Bình Định	Phước Hiệp			8,5	7	6,75	7	20,75	
65	120468	Trần Lê	Vy	Nữ	6/02/2010	Bình Định	Phước Thuận			8,5	7,25	7	6,5	20,75	
66	120082	Bành Lê Khánh	Giang	Nữ	7/09/2010	Bình Định	Phước Hiệp			8,4	5,75	6,25	8,75	20,75	
67	120336	Huỳnh Thị Tú	Sương	Nữ	26/10/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			8	7	6,75	7	20,75	
68	120357	Huỳnh Thanh	Thảo	Nữ	16/12/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			8,5	7	6,5	7	20,50	
69	120417	Nguyễn Thị Kiều	Trâm	Nữ	10/10/2010	Bình Định	Phước Thuận			8,5	7	7	6,5	20,50	
70	120198	Hồ Bảo	Luận	Nam	15/08/2010	Bình Định	Phước Thuận			8,1	7	7,25	6,25	20,50	
71	120008	Mai Hải	Anh	Nam	7/05/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			8	6,75	7,25	6,5	20,50	
72	120354	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	3/05/2010	Bình Định	Phước Thuận			8,2	7,75	5,75	6,75	20,25	
73	120451	Trần Ngọc Phương	Uyên	Nữ	20/01/2010	TP. Hồ Chí Minh	Số 1 Phước Sơn			9	7,25	6,5	6,25	20,00	
74	120076	Nguyễn Nhi	Đồng	Nam	20/10/2010	Bình Định	Phước Thuận			8,9	6,25	8,5	5,25	20,00	
75	120305	Nguyễn Nhất Gia	Phong	Nam	29/05/2010	Đắk Lắk	Số 1 Phước Sơn			8,3	6,25	6,75	7	20,00	

14
 S
 GIÁC
 1A0
 14

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Điểm ưu tiên	Điểm Khuyến khích	Điểm TB 9	Điểm thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
											Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh		
76	120338	Nguyễn Kiệt	Tâm	Nữ	14/11/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			8,3	6	7	7	20,00	
77	120450	Nguyễn Na	Uy	Nữ	24/08/2010	Bình Định	Phước Thuận			8,2	6,25	7	6,75	20,00	
78	120003	Đỗ Ngọc	An	Nữ	8/06/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			8,5	6,5	7,5	5,75	19,75	
79	120168	Nguyễn Trần Lê	Khoa	Nam	1/08/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			8,5	6,75	8,75	4,25	19,75	
80	120207	Trương Thị Tuyết	Mai	Nữ	25/03/2010	Bình Định	Phước Thuận			8,5	7,75	4,25	7,75	19,75	
81	120214	Trương Lê Tú	Minh	Nữ	16/03/2010	Bình Định	Phước Hiệp			8,4	6,5	6,5	6,75	19,75	
82	120295	Trịnh Thanh My	Ny	Nữ	3/08/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			9	7,25	6,25	6	19,50	
83	120367	Nguyễn	Thắng	Nam	15/12/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			8,7	5,75	7,25	6,5	19,50	
84	120102	Lê Thu	Hiền	Nữ	17/04/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			8,6	7,5	5,75	6,25	19,50	
85	120300	Trương Thị Kiều	Oanh	Nữ	9/09/2010	Bình Định	Phước Thuận			8,2	7,75	7	4,75	19,50	
86	120241	Trần Quốc	Nam	Nam	23/05/2010	Bình Định	Phước Hiệp			8	7,5	7	5	19,50	
87	120193	Từ Duy	Lợi	Nam	26/05/2010	Bình Định	Phước Thuận			7,9	6,5	6,75	6,25	19,50	
88	120476	Nguyễn Tường	Vy	Nữ	18/04/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			9	6,75	5,75	6,75	19,25	
89	120382	Nguyễn Thị Cẩm	Thơ	Nữ	18/05/2010	Bình Định	Phước Thuận			8,4	8,25	4,75	6,25	19,25	
90	120353	Lê Phương	Thảo	Nữ	7/01/2010	Bình Định	Phước Thuận			8,3	8	4,25	7	19,25	
91	120212	Huỳnh Cao	Minh	Nam	3/02/2010	Bình Định	Phước Hiệp			8,1	7,25	6	6	19,25	
92	120420	Lê Bảo	Trân	Nữ	6/08/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			8	8,5	4,75	6	19,25	
93	120103	Phạm Nguyễn Trọng	Hiếu	Nam	20/09/2010	Bình Định	Phước Thuận			7,9	6,25	6,75	6,25	19,25	
94	120018	Đinh Thị Ngọc	Ánh	Nữ	24/01/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			8,4	7	6,5	5,5	19,00	
95	120110	Mai Thị Thanh	Hoa	Nữ	11/03/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			8,3	6,75	5,75	6,5	19,00	
96	120223	Ngô Quỳnh	My	Nữ	3/08/2010	Gia Lai	Số 1 Phước Sơn			7,7	7,25	6,75	5	19,00	
97	120289	Phạm Tâm	Như	Nữ	4/07/2010	Bình Định	Phước Hiệp			8,3	6,75	7	5	18,75	
98	120435	Quảng Ngô Thanh	Trúc	Nữ	13/12/2010	Bình Định	Phước Thuận			8,3	6,25	7,5	5	18,75	
99	120053	Diệp Thị Khánh	Duyên	Nữ	25/12/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			8,2	5,5	5,5	7,75	18,75	
100	120358	Dương Thị	Thảo	Nữ	5/04/2010	Bình Định	Phước Thuận			8,1	7	7	4,75	18,75	
101	120004	Quảng Quốc	An	Nam	17/10/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			7,8	5	5,25	8,5	18,75	
102	120100	Phạm Hữu	Hậu	Nam	21/06/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			7,7	6	5,75	7	18,75	
103	120270	Trần Huỳnh Ánh	Nhật	Nữ	8/05/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			7,6	6	6	6,75	18,75	
104	120202	Hồ Thị Cẩm	Ly	Nữ	14/10/2010	Lâm Đồng	Số 1 Phước Sơn			8,3	7,5	5,5	5,5	18,50	
105	120443	Trần Trọng Trung	Trực	Nam	2/07/2010	Bình Định	Phước Thuận			8,2	5,75	7	5,75	18,50	
106	120045	Nguyễn Mạnh	Cường	Nam	30/01/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			8	6	6,25	6,25	18,50	
107	120447	Diệp Trần Thanh	Tùng	Nam	5/03/2010	Bình Định	Phước Hiệp			7,4	6,5	6,75	5,25	18,50	
108	120086	Trần Ngọc	Giàu	Nữ	20/06/2010	Bình Định	Phước Thuận			8,6	6,75	5,75	5,75	18,25	
109	120469	Trần Lê Tường	Vy	Nữ	27/10/2010	Bình Định	Phước Hiệp			8,3	6	7	5,25	18,25	
110	120441	Trần Thanh	Trường	Nam	21/07/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			8,1	6,75	7,25	4,25	18,25	
111	120140	Trần Bảo	Kha	Nữ	30/08/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			8	6,75	6,5	5	18,25	
112	120159	Nguyễn Gia	Khiêm	Nam	12/02/2010	Bình Định	Phước Thuận			7,9	6	6,5	5,75	18,25	
113	120246	Phạm Huỳnh Châu	Ngân	Nữ	21/08/2010	Bình Định	Phước Thuận			7,8	6,75	6	5,5	18,25	
114	120211	Lâm Thanh	Mến	Nam	8/09/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			7,7	7,25	6,5	4,5	18,25	
115	120089	Võ Thị	Hàng	Nữ	25/04/2010	Bình Định	Phước Thuận			8,4	6,75	5,25	6	18,00	

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Điểm ưu tiên	Điểm Khuyến khích	Điểm TB 9	Điểm thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
											Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh		
116	120470	Hồ Ngọc Yến	Vy	Nữ	3/04/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			8,3	6	7,75	4,25	18,00	
117	120120	Nguyễn Gia	Huy	Nam	30/11/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			7,7	6	7	5	18,00	
118	120024	Trần Nguyễn Gia	Bảo	Nam	10/01/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			8,4	7,25	5,75	4,75	17,75	
119	120291	Dương Yến	Như	Nữ	26/01/2010	Bình Định	Phước Thuận			8,1	6,5	6,5	4,75	17,75	
120	120484	Dương Trương Bảo	Yến	Nữ	22/07/2010	Bình Định	Phước Thuận			8	6	5,5	6,25	17,75	
121	120264	Phạm Lê Thanh	Nhàn	Nữ	1/02/2010	Bình Định	Phước Hiệp			7,7	5,75	6,25	5,75	17,75	
122	120315	Dương Thúy	Phượng	Nữ	28/01/2010	Bình Định	Phước Thuận			8,2	6	5	6,5	17,50	
123	120147	Lê Hoàng	Khang	Nam	21/09/2010	Bình Định	Phước Thuận			7,4	5,5	6,5	5,5	17,50	
124	120146	Man Hoài	Khang	Nam	28/01/2010	Bình Định	Phước Hiệp			7,3	6,25	6,5	4,75	17,50	
125	120442	Nguyễn Thanh	Trúc	Nam	26/08/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			7,1	4,75	5,5	7,25	17,50	
126	120326	Đặng Nguyễn Khánh	Quỳnh	Nữ	16/11/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			8,4	7	6	4,25	17,25	
127	120454	Đinh Thành	Văn	Nam	18/03/2010	Bình Định	Phước Hiệp			7,6	6	7,25	4	17,25	
128	120170	Trịnh Huy	Khôi	Nam	14/03/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			7,5	3,5	7	6,75	17,25	
129	120485	Nguyễn Mỹ Như	Ý	Nữ	25/10/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			8,9	7	4,5	5,5	17,00	
130	120407	Võ Hữu	Toàn	Nam	12/02/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			8,4	6	6,25	4,75	17,00	
131	120434	Nguyễn Minh	Trung	Nam	8/02/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			8,3	6,75	5,5	4,75	17,00	
132	120171	Ngô Lâm	Khôi	Nam	16/01/2010	Bình Định	Phước Thuận			8	5,5	5,75	5,75	17,00	
133	120028	Phạm Xuân	Bắc	Nam	25/09/2010	Bình Định	Phước Thuận			7,9	5,5	5,5	6	17,00	
134	120364	Trần Lê Hồng	Thắm	Nữ	4/03/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			7,8	5,5	6,75	4,75	17,00	
135	120290	Nguyễn Trần Quỳnh	Như	Nữ	20/01/2010	Bình Định	Phước Hiệp			8,3	8	4	4,75	16,75	
136	120298	Trần Ngọc Phương	Oanh	Nữ	2/04/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			8,2	8,25	5	3,5	16,75	
137	120101	Bùi Thị Khánh	Hiền	Nữ	4/11/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			8	6,5	4,25	6	16,75	
138	120355	Võ Phương Bách	Thảo	Nữ	21/05/2010	Bình Định	Phước Thuận			8	7,75	3,75	5,25	16,75	
139	120023	Triệu Gia	Bảo	Nam	3/03/2010	Bình Định	Phước Thuận			7,5	6	6,25	4,5	16,75	
140	120016	Biện Văn	Anh	Nữ	5/10/2010	TP. Hồ Chí Minh	Phước Thuận			7,9	6	5,5	5	16,50	
141	120014	Phạm Thị Vi	Anh	Nữ	31/01/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			7,8	6	4,25	6,25	16,50	
142	120306	Lê Tấn	Phong	Nam	23/10/2010	Bình Định	Phước Hiệp			7,4	6,75	5,5	4,25	16,50	
143	120033	Trương Đình Công	Bốn	Nam	5/04/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			8,3	5	5,5	5,75	16,25	
144	120189	Nguyễn Thị Thúy	Loan	Nữ	26/07/2010	Bình Định	Phước Thuận			8,2	7,75	3,25	5,25	16,25	
145	120304	Trần Minh	Phong	Nam	30/05/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			7,9	6,75	6,5	3	16,25	
146	120266	Đoàn Quỳnh	Nhã	Nữ	26/05/2010	Bình Định	Phước Hiệp			7,7	6,25	5	5	16,25	
147	120335	Đỗ Thị	Sương	Nữ	20/12/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			7,7	7,75	4	4,5	16,25	
148	120113	Trần Hữu	Hoàng	Nam	22/10/2010	Bình Định	Phước Thuận			8,2	7	4,5	4,5	16,00	
149	120227	Nguyễn Thị Kiều	My	Nữ	10/10/2010	Bình Định	Phước Hiệp			7,9	7,25	4,5	4,25	16,00	
150	120329	Nguyễn Trần Như	Quỳnh	Nữ	13/09/2010	Bình Định	Phước Thuận			7,9	6,5	6,25	3,25	16,00	
151	120415	Lê Thanh	Trâm	Nữ	10/07/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			7,8	6,25	7	2,75	16,00	
152	120017	Võ Nguyễn Luyện	Ái	Nữ	5/12/2010	Bình Định	Phước Thuận			7,7	6,5	5	4,5	16,00	
153	120356	Bùi Quốc	Thảo	Nam	15/01/2010	Bình Định	Phước Thuận			7,5	6	5	5	16,00	
154	120210	Lê Thị	Mẫn	Nữ	28/02/2010	Bình Định	Phước Thuận			8,3	8	3	4,75	15,75	
155	120314	Phan Thanh	Phước	Nam	7/01/2010	Bình Định	Phước Hiệp			8	6,25	5,5	4	15,75	

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Điểm ưu tiên	Điểm Khuyến khích	Điểm TB 9	Điểm thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
											Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh		
156	120037	Đặng Cao	Chiến	Nam	20/10/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			7,8	5,5	5,75	4,5	15,75	
157	120402	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Tiên	Nữ	11/03/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			7,4	6,25	4,5	5	15,75	
158	120081	Đỗ Hoài	Giang	Nữ	28/09/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			8,2	5,75	3,25	6,5	15,50	
159	120184	Nguyễn Thị Kim	Liên	Nữ	16/09/2010	Bình Định	Phước Thuận			8,2	7,25	3,5	4,75	15,50	
160	120318	Lê Mạnh	Quân	Nam	17/05/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			7,9	4,75	6,25	4,5	15,50	
161	120205	Trương Thị Mỹ	Ly	Nữ	5/05/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			8,2	6,75	5	3,5	15,25	
162	120029	Trương Thành	Biên	Nam	3/10/2010	Quảng Ngãi	Số 2 Phước Sơn			7,8	5,25	5,75	4,25	15,25	
163	120311	Đào Thị Duy	Phương	Nữ	14/09/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			7,8	7,75	3,25	4,25	15,25	
164	120002	Trần Hoàng	An	Nam	24/01/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			7,7	3,25	5	7	15,25	
165	120478	Nguyễn Sơn Thúy	Xinh	Nữ	23/04/2010	Bình Định	Phước Hiệp			7,7	7	3,75	4,5	15,25	
166	120301	Đỗ Ngọc	Phát	Nam	22/04/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			7,2	5,5	3,25	6,5	15,25	
167	120486	Nguyễn Như	Ý	Nữ	17/10/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			8,4	5,75	4,5	4,75	15,00	
168	120419	Nguyễn Thùy Bảo	Trâm	Nữ	22/01/2010	Bình Định	Phước Thuận			8,2	5,5	5,25	4,25	15,00	
169	120149	Hồ Ngọc	Khang	Nam	25/08/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			7,6	6,25	3,75	5	15,00	
170	120124	Nguyễn Lê	Huy	Nam	3/10/2010	Bình Định	Phước Thuận			8,7	5	4,25	5,5	14,75	
171	120221	Phan Nguyễn Kiều	My	Nữ	3/06/2010	Bình Định	Phước Thuận			8	5,5	5,5	3,75	14,75	
172	120294	Phạm Hồ Ngọc	Nữ	Nữ	9/08/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			7,9	6,5	2,25	6	14,75	
173	120275	Nguyễn Thị	Nhi	Nữ	27/12/2010	Bình Định	Phước Hiệp			7,6	5,5	4	5,25	14,75	
174	120090	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	27/08/2010	Bình Định	Phước Thuận			8,2	6,25	2,75	5,5	14,50	
175	120252	Trần Thuỳ Hồng	Ngân	Nữ	13/06/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			7,7	7	2,5	5	14,50	
176	120438	Võ Thanh	Trúc	Nữ	3/10/2010	Bình Định	Phước Hiệp			7,7	7	3,5	4	14,50	
177	120463	Phạm Cao Tường	Vy	Nữ	9/12/2010	Ninh Thuận	Số 1 Phước Sơn			7,5	7	1,75	5,75	14,50	
178	120087	Phan Thanh	Giáp	Nam	29/10/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			7,5	3,75	5,25	5,25	14,25	
179	120148	Tạ Hồ Nguyên	Khang	Nam	14/12/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			7,5	6,25	4,5	3,5	14,25	
180	120296	Nguyễn Võ Hằng	Ny	Nữ	22/05/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			7	5	4,5	4,75	14,25	
181	120253	Đinh Đỗ Trọng	Nghĩa	Nam	29/09/2010	Bình Định	Phước Thuận			6,9	5,25	3,75	5,25	14,25	
182	120269	Nguyễn Thiện	Nhân	Nam	2/12/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			6,8	4	7	3,25	14,25	
183	120078	Vi Nguyễn Văn	Đức	Nam	9/07/2010	Bình Định	Phước Hiệp			6,7	4,25	5	5	14,25	
184	120386	Trần Mai Xuân	Thùy	Nữ	26/10/2010	Bình Định	Phước Thuận			8,4	6	4	4	14,00	
185	120083	Nguyễn Thị Hương	Giang	Nữ	12/05/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			7,9	5,5	4	4,5	14,00	
186	120389	Trương Hồng	Thủy	Nữ	4/10/2010	Bình Định	Phước Thuận			7,7	7,25	1,5	5,25	14,00	
187	120209	Trần Phạm Mẫn	Mẫn	Nữ	21/11/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			7,5	6,5	4,75	2,75	14,00	
188	120245	Mai Châu Kim	Ngân	Nữ	29/04/2010	Bình Định	Phước Hiệp			7,2	5	3,75	5,25	14,00	
189	120025	Phạm Thái Gia	Bảo	Nam	5/05/2010	Bình Định	Phước Thuận		1	7,1	5	4,5	3,5	14,00	
190	120143	Huỳnh Nhật	Kha	Nam	29/09/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			6,6	3,75	6	4,25	14,00	
191	120203	Huỳnh Thị Cẩm	Ly	Nữ	24/09/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			8,5	6,75	2,75	4,25	13,75	
192	120054	Trương Thị Mỹ	Duyên	Nữ	7/09/2010	Bình Định	Phước Thuận			8,1	5,5	3,5	4,75	13,75	
193	120219	Nguyễn Lê Thùy	My	Nữ	7/09/2010	Bình Định	Phước Thuận			7,8	7	3	3,75	13,75	
194	120055	Phan Thị Thảo	Duyên	Nữ	15/07/2010	Bình Định	Phước Thuận			8,2	6,5	4	3	13,50	
195	120032	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	Nữ	13/03/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			7,8	4,75	3,5	5,25	13,50	

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Điểm ưu tiên	Điểm Khuyến khích	Điểm TB 9	Điểm thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
											Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh		
196	120152	Trương Thanh	Khang	Nam	6/10/2010	Bình Định	Phước Thuận			7,8	5,5	2	6	13,50	
197	120281	Phạm Nguyễn Tuyết	Nhung	Nữ	3/02/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			7,8	5,5	4,5	3,5	13,50	
198	120309	Nguyễn Ngọc Lan	Phương	Nữ	19/09/2010	Khánh Hòa	Số 2 Phước Sơn			7,7	6,25	3	4,25	13,50	
199	120051	Nguyễn Thành	Duy	Nam	22/05/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			7,5	4,75	3,25	5,5	13,50	
200	120325	Hồ Thị Tố	Quyên	Nữ	25/06/2010	Bình Định	Phước Thuận			7,5	6,75	3,25	3,5	13,50	
201	120283	Trần Bảo	Như	Nữ	28/04/2010	Bình Định	Phước Hiệp			7	5	4,25	4,25	13,50	
202	120346	Nguyễn Vương	Thái	Nam	21/09/2010	Bình Định	Phước Hiệp			6,7	5,25	5,25	3	13,50	
203	120339	Bùi Xuân	Tân	Nam	2/02/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			7,6	7,5	2	3,75	13,25	
204	120411	Nguyễn Diệu	Trâm	Nữ	22/05/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			7,6	6,5	2,75	4	13,25	
205	120243	Hồ Lê Ngọc	Nga	Nữ	6/09/2010	Bình Định	Phước Thuận			7,5	6,25	3,25	3,75	13,25	
206	120036	Phùng Võ Hoàng	Chi	Nữ	22/07/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			7,4	5,25	5	3	13,25	
207	120238	Đỗ Lê	Nam	Nam	20/10/2010	Bình Định	Phước Thuận			7,4	5,5	4,25	3,5	13,25	
208	120347	Phạm Đức	Thạo	Nam	4/10/2010	Bình Định	Phước Thuận			7,1	4,5	5,5	3,25	13,25	
209	120261	Nguyễn Khôi	Nguyên	Nam	29/08/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			7,8	6,5	3,5	3	13,00	
210	120413	Huỳnh Lương Bảo	Trâm	Nữ	23/11/2010	Bình Định	Phước Hiệp			7,7	4,5	3,25	5,25	13,00	
211	120299	Đào Thị Kiều	Oanh	Nữ	21/05/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			7,5	5	4,25	3,75	13,00	
212	120361	Dương Thị Phương	Thảo	Nữ	2/09/2010	Bình Định	Phước Thuận			7,5	5	3,25	4,75	13,00	
213	120098	Lê Nữ Ngọc	Hân	Nữ	9/07/2010	Bình Định	Phước Hiệp			7,4	6,75	2	4,25	13,00	
214	120040	Phạm Minh	Công	Nam	30/04/2010	Bình Định	Phước Thuận			7	4,75	4,75	3,5	13,00	
215	120127	Vũ Nhất	Huy	Nam	14/08/2009	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			6,8	5,25	2,75	5	13,00	
216	120188	Trương Yến	Linh	Nữ	11/05/2010	Bình Định	Phước Hiệp			7,5	6,5	3	3,25	12,75	
217	120073	Nguyễn Lương Phương	Đoan	Nữ	28/11/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			7,4	5,25	3,5	4	12,75	
218	120328	Đào Như	Quỳnh	Nữ	20/08/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			7,3	6	2,25	4,5	12,75	
219	120231	Dương Thị Trà	My	Nữ	27/10/2009	Bình Định	Phước Thuận			7,2	6,25	3,5	3	12,75	
220	120363	Huỳnh Thu	Thảo	Nữ	1/07/2010	Bình Định	Phước Hiệp			7,1	3,25	4,25	5,25	12,75	
221	120060	Trần Ngọc	Dương	Nam	15/09/2010	Bình Định	Phước Hiệp			6,8	3,5	6	3,25	12,75	
222	120010	Trần Nữ Quỳnh	Anh	Nữ	5/04/2010	Cà Mau	Số 2 Phước Sơn			7,6	5	3,25	4,25	12,50	
223	120308	Phạm Văn	Phú	Nam	22/10/2010	Bình Định	Phước Thuận			7,2	4,25	2,25	6	12,50	
224	120406	Nguyễn Đức	Tín	Nam	10/10/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			7,2	5,5	4	3	12,50	
225	120144	Trần Duy	Khang	Nam	11/11/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			6,6	5,5	3,5	3,5	12,50	
226	120457	Đào Quang	Vinh	Nam	17/12/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			6,2	6	2	4,5	12,50	
227	120410	Nguyễn Thị Hương	Trà	Nữ	20/07/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			8	6,5	3	2,75	12,25	
228	120173	Nguyễn Thị Mỹ	Kiều	Nữ	2/10/2010	Bình Định	Phước Thuận			7,8	7	1,5	3,75	12,25	
229	120262	Trần Phạm Như	Nguyệt	Nữ	22/01/2010	Bình Định	Phước Thuận			7,4	7	1,75	3,5	12,25	
230	120409	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	5/10/2010	Bình Định	Phước Thuận			7,4	6,25	2	4	12,25	
231	120287	Lưu Quỳnh	Như	Nữ	30/07/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			7,3	4,25	3,75	4,25	12,25	
232	120197	Võ Thành	Luân	Nam	31/10/2010	Bình Định	Phước Thuận			7,2	5,5	4	2,75	12,25	
233	120165	Trần Duy	Khoa	Nam	11/11/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			6,7	6	3	3,25	12,25	
234	120453	Huỳnh Thị Ánh	Vân	Nữ	9/01/2010	Gia Lai	Phước Thuận			7,5	4,75	5,25	2	12,00	
235	120332	Nguyễn Huy	Sa	Nam	8/02/2010	Bình Định	Phước Thuận			7,1	3,25	4	4,75	12,00	

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Điểm ưu tiên	Điểm Khuyến khích	Điểm TB 9	Điểm thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
											Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh		
236	120384	Phạm Thùy Kiều	Thu	Nữ	10/07/2010	Bình Định	Phước Thuận			7	6,25	1,75	4	12,00	
237	120206	Nguyễn Võ Thảo	Ly	Nữ	7/07/2010	Bình Định	Phước Hiệp			6,8	6,25	1,5	4,25	12,00	
238	120271	Trần Tuấn	Nhật	Nam	23/06/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			6,6	4,5	4	3,5	12,00	
239	120084	Phan Trần Hương	Giang	Nữ	16/04/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			8	4,25	3	4,5	11,75	
240	120199	Võ Anh	Lực	Nam	12/10/2010	Bình Định	Phước Thuận			7,5	4,25	4,5	3	11,75	
241	120229	Trần Thị Kiều	My	Nữ	22/07/2010	Bình Định	Phước Thuận			7,4	5,75	3	3	11,75	
242	120163	Trần Anh	Khoa	Nam	3/02/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			7,2	6,25	1,25	4,25	11,75	
243	120095	Phan Ngọc	Hân	Nữ	19/11/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			7,1	5,25	2,5	4	11,75	
244	120276	Trần Thị Cẩm	Nhi	Nữ	3/07/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			6,7	6,25	1,5	4	11,75	
245	120079	Trương Trung	Đức	Nam	22/03/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			6,2	5,5	3	3,25	11,75	
246	120091	Trần Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	22/03/2010	Bình Định	Phước Thuận			7,9	5,25	2,75	3,5	11,50	
247	120112	Lê Duy	Hoàng	Nam	5/09/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			7,5	4,75	3	3,75	11,50	
248	120056	Trần Thị Thùy	Duyên	Nữ	10/10/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			7,2	5,75	2	3,75	11,50	
249	120172	Hồ Lê Bảo	Khương	Nam	17/07/2010	Bình Định	Phước Thuận			7	5,75	1,75	4	11,50	
250	120007	Ngô Bảo	Anh	Nam	28/11/2010	Bình Định	Phước Hiệp			6,8	4	4,25	3,25	11,50	
251	120061	Lê Thanh	Dương	Nam	26/01/2010	Bình Định	Phước Thuận			6,8	5,75	1,5	4,25	11,50	
252	120297	Nguyễn Huỳnh Quang	Oanh	Nữ	30/11/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			6,8	6	1	4,5	11,50	
253	120280	Tô Hữu	Nhuận	Nam	11/10/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			6,7	3,5	4,25	3,75	11,50	
254	120388	Võ Thị Lệ	Thúy	Nữ	7/01/2010	Bình Định	Phước Hiệp			7,8	6	1,75	3,5	11,25	
255	120118	Tô Đức	Huy	Nam	10/04/2010	Bình Định	Phước Thuận			7,6	5,5	2,5	3,25	11,25	
256	120226	Nguyễn Thị Kiều	My	Nữ	3/11/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			7,1	6	2,25	3	11,25	
257	120169	Phan Đăng Minh	Khôi	Nam	1/10/2010	Bình Định	Phước Hiệp			6,7	4,25	4,5	2,5	11,25	
258	120116	Nguyễn Gia	Huệ	Nữ	14/09/2010	Bình Định	Phước Thuận			7,5	5,75	2	3,25	11,00	
259	120323	Huỳnh Kim	Quyên	Nữ	19/04/2010	Bình Định	Phước Hiệp			7,4	4	4,5	2,5	11,00	
260	120321	Ngô Minh	Quân	Nam	30/11/2010	Bình Định	Phước Thuận			7,1	4	2	5	11,00	
261	120075	Nguyễn Hà	Đông	Nam	23/04/2010	Bình Định	Phước Thuận			7	5,25	1	4,75	11,00	
262	120397	Phan Đình Hoài	Thương	Nữ	14/02/2010	Đắk Lắk	Phước Hiệp			7	4,75	2,5	3,75	11,00	
263	120277	Hồ Thị Thảo	Nhi	Nữ	20/05/2010	Bình Định	Phước Thuận			7	3,75	2,5	4,5	10,75	
264	120462	Huỳnh Quốc	Vương	Nam	6/08/2010	Bình Định	Phước Thuận			6,6	5,5	2	3,25	10,75	
265	120123	Phan Hoàng Nhật	Huy	Nam	4/09/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			6,3	5	2	3,75	10,75	
266	120255	Võ Trần Hữu	Nghĩa	Nam	5/11/2010	Bình Định	Phước Thuận			6,1	5	1,25	4,5	10,75	
267	120374	Văn Thị Thúy	Thiện	Nữ	13/08/2009	Bình Định	Phước Thuận			6,1	5,5	1,5	3,75	10,75	
268	120330	Lâm Trúc	Quỳnh	Nữ	3/07/2010	Bình Định	Phước Thuận			7,7	3,5	3	4	10,50	
269	120117	Võ Biện Thanh	Huy	Nam	5/02/2010	Bình Định	Phước Thuận			7,4	4,5	1,5	4,5	10,50	
270	120249	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	Nữ	7/02/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			7,4	5,25	1,75	3,5	10,50	
271	120005	Nguyễn Trương Gia	An	Nam	13/02/2010	Bình Định	Phước Thuận			7,3	3,75	1,25	5,5	10,50	
272	120196	Nguyễn Thanh	Luân	Nam	14/01/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			7,3	3	4	3,5	10,50	
273	120185	Phan Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	29/08/2010	Bình Định	Phước Thuận			7,1	5	2,25	3,25	10,50	
274	120282	Phan Thị Cẩm	Nhung	Nữ	9/10/2010	Bình Định	Phước Thuận			6,9	3,5	2,75	4,25	10,50	
275	120433	Lê Minh	Trí	Nam	22/11/2010	Bình Định	Phước Hiệp			6,9	4	3,25	3,25	10,50	

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Điểm ưu tiên	Điểm Khuyến khích	Điểm TB 9	Điểm thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
											Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh		
276	120063	Nguyễn Đào Linh	Đang	Nữ	23/04/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			6,6	5	1	4,5	10,50	
277	120215	Võ Nguyễn Quang	Minh	Nam	29/08/2010	Bình Định	Phước Hiệp			6,3	4,75	2,5	3,25	10,50	
278	120174	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	Nữ	5/10/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			7,3	5,25	1,25	3,75	10,25	
279	120268	Huỳnh Thanh	Nhân	Nam	11/09/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			7,3	5,25	3,25	1,75	10,25	
280	120284	Võ Đặng Hiền	Như	Nữ	25/10/2010	Bình Định	Phước Hiệp			7,2	2,5	3,25	4,5	10,25	
281	120387	Nguyễn Ngọc Thanh	Thùy	Nữ	17/11/2010	Bình Định	Phước Thuận			7	5,75	0,5	4	10,25	
282	120414	Trương Ngọc	Trâm	Nữ	27/01/2010	Bình Định	Phước Thuận			6,9	5,75	1	3,5	10,25	
283	120370	Ngô Phạm Ái	Thi	Nữ	5/01/2010	Bình Định	Phước Thuận			6,8	5,5	0,5	4,25	10,25	
284	120378	Nguyễn Hà Thị	Thoa	Nữ	7/11/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			6,8	4,75	1,5	4	10,25	
285	120263	Nguyễn Minh	Nha	Nam	7/02/2010	Bình Định	Phước Hiệp			6,7	3,75	2	4,5	10,25	
286	120488	Huỳnh Quỳnh Như	Ý	Nữ	3/05/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			6,6	5,25	1,5	3,5	10,25	
287	120242	Võ Hoàng	Năng	Nam	7/02/2010	Bình Định	Phước Thuận			6,4	3	3	4,25	10,25	
288	120236	Huỳnh Hải	Nam	Nam	30/10/2010	Gia Lai	Số 1 Phước Sơn			6,3	4,75	3	2,5	10,25	
289	120479	Nguyễn Thanh	Xuân	Nữ	22/10/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			7,8	4,5	2	3,5	10,00	
290	120035	Võ Thị Xuân	Chi	Nữ	25/07/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			7,6	4,5	2,25	3,25	10,00	
291	120094	Trần Gia	Hân	Nữ	16/08/2010	Bình Định	Phước Thuận			7	4,5	1,75	3,75	10,00	
292	120385	Trương Thành	Thuận	Nam	30/04/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			7	3,25	1,75	5	10,00	
293	120398	Đặng Ngọc	Thương	Nam	19/06/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			6,9	4,5	2,5	3	10,00	
294	120259	Tô Thị Hồng	Ngọc	Nữ	16/06/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			6,5	5,25	1,75	3	10,00	
295	120459	Phan Hoàng Anh	Vũ	Nam	30/06/2010	Bình Định	Phước Thuận			6	3	2,25	4,75	10,00	
296	120247	Huỳnh Khánh	Ngân	Nữ	20/05/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			7,3	5,25	0,75	3,75	9,75	
297	120013	Trần Thị Kim	Anh	Nữ	5/05/2010	Bình Định	Phước Hiệp			7,2	6	1	2,75	9,75	
298	120250	Phan Thị Thu	Ngân	Nữ	23/03/2010	Bình Định	Phước Thuận			7,2	3,5	1,25	5	9,75	
299	120312	Phạm Thị Khánh	Phương	Nữ	25/12/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			7,2	6,25	1,5	2	9,75	
300	120475	Lê Tường	Vy	Nữ	1/11/2010	Bình Định	Phước Hiệp			7,1	4,25	1	4,5	9,75	
301	120049	Lâm Khánh	Dăng	Nữ	8/05/2010	Bình Định	Phước Hiệp			6,8	5	1,5	3,25	9,75	
302	120251	Dương Thu	Ngân	Nữ	26/07/2010	Bình Định	Phước Hiệp			6,8	4,5	1	4,25	9,75	
303	120047	Huỳnh Mỹ	Danh	Nữ	14/01/2010	Bình Định	Phước Thuận			6,6	6,25	0,5	3	9,75	
304	120217	Trần Thị Hương	Mơ	Nữ	31/03/2010	Bình Định	Phước Thuận			6,9	4,75	0,75	4	9,50	
305	120046	Hồ Mai	Danh	Nam	22/12/2009	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			6,8	3,25	2	4,25	9,50	
306	120092	Nguyễn Trọng	Hải	Nam	31/01/2010	Bình Định	Phước Thuận			6,5	2,75	1,5	5,25	9,50	
307	120167	Phan Nguyễn Anh	Khoa	Nam	31/07/2010	Bình Định	Phước Thuận			6,5	5	1	3,5	9,50	
308	120256	Hồ Trọng	Nghĩa	Nam	23/11/2010	Bình Định	Phước Thuận			6,5	4,25	2,75	2,5	9,50	
309	120279	Dương Thị Thảo	Nhiên	Nữ	26/06/2010	Bình Định	Phước Thuận			6,5	3	1,5	5	9,50	
310	120400	Trần Trí	Thức	Nam	26/06/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			7,3	4,25	0,5	4,5	9,25	
311	120421	Trần Nguyễn Bảo	Trân	Nữ	27/08/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			7,2	5,25	0,25	3,75	9,25	
312	120200	Võ Tấn	Lực	Nam	2/06/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			7	3	2,5	3,75	9,25	
313	120381	Nguyễn Minh	Thông	Nam	8/02/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			6,8	4,5	1,25	3,5	9,25	
314	120424	Giả Quốc	Triệu	Nam	31/05/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			6,8	2,75	4,25	2,25	9,25	
315	120240	Trương Phạm Hà	Nam	Nữ	23/12/2010	Khánh Hòa	Số 2 Phước Sơn			6,7	5,25	1,25	2,75	9,25	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Điểm ưu tiên	Điểm Khuyến khích	Điểm TB 9	Điểm thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
										Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh		
316	120114	Đỗ Thành Hòa	Nam	6/01/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			6,6	3,5	2	3,75	9,25	
317	120190	Trần Hải Long	Nam	22/09/2010	Kon Tum	Phước Thuận			6,3	2,5	2,5	4,25	9,25	
318	120105	Chế Thanh Hiếu	Nam	3/08/2010	Bình Định	Phước Hiệp			6,1	3,25	1,75	4,25	9,25	
319	120006	Hồ Văn An	Nam	24/03/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			6	3	2,25	4	9,25	
320	120429	Châu Thùy Trinh	Nữ	4/05/2010	Bình Định	Phước Thuận			6	4,5	0,25	4,5	9,25	
321	120218	Lê Lâm Trà My	Nữ	3/02/2010	Bình Định	Phước Hiệp			7	3,5	1,75	3,75	9,00	
322	120375	Trương Khánh Thịnh	Nam	18/04/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			7	3,25	2,5	3,25	9,00	
323	120437	Nguyễn Thanh Trúc	Nữ	12/08/2010	Bình Định	Phước Thuận			7	3,75	2,25	3	9,00	
324	120183	Trương Huỳnh Nhật Lệ	Nữ	2/10/2010	Bình Định	Phước Hiệp			6,9	3,25	2	3,75	9,00	
325	120303	Nguyễn Hoàng Phi	Nam	30/04/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			6,8	5	1,5	2,5	9,00	
326	120286	Bùi Nguyễn Quỳnh Như	Nữ	3/09/2010	Bình Định	Phước Thuận			6,7	3,25	1,75	4	9,00	
327	120313	Trần Ngọc Phước	Nam	5/11/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			6,7	4	1,75	3,25	9,00	
328	120069	Trương Trần Đạt	Nam	1/12/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			6,5	4	1,25	3,75	9,00	
329	120233	Phạm Na Na	Nữ	28/09/2010	Bình Định	Phước Thuận			6,4	3,5	2,5	3	9,00	
330	120141	Nguyễn Minh Kha	Nam	18/01/2010	Bình Định	Phước Thuận			5,8	3,5	1,75	3,75	9,00	
331	120187	Nguyễn Võ Hà Linh	Nữ	17/11/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			7,3	4,25	0,5	4	8,75	
332	120427	Nguyễn Hồ Kiều Trinh	Nữ	1/02/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			7,1	2,5	2,25	4	8,75	
333	120106	Nguyễn Thành Hiếu	Nam	21/07/2010	Bình Định	Phước Thuận			6,9	5,25	1,25	2,25	8,75	
334	120343	Phan Công Thành	Nam	20/09/2010	Bình Dương	Số 2 Phước Sơn			6,8	5,75	2	1	8,75	
335	120012	Trịnh Quỳnh Anh	Nữ	26/10/2010	Bình Định	Phước Thuận			6,6	5	0,25	3,5	8,75	
336	120142	Huỳnh Nguyễn Tấn Kha	Nam	8/06/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			6,6	2,25	3,5	3	8,75	
337	120232	Nguyễn Thị Trà My	Nữ	19/06/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			6,4	5,5	0,5	2,75	8,75	
338	120481	Hồ Ngọc Yên	Nam	18/10/2010	Bình Định	Phước Thuận			6,4	3,25	2,25	3,25	8,75	
339	120074	Nguyễn Thành Đô	Nam	1/04/2010	Bình Định	Phước Thuận			6,3	2,5	2	4,25	8,75	
340	120399	Phạm Thị Như Thức	Nữ	11/08/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			6,3	4,5	1,5	2,75	8,75	
341	120157	Trần Lê Quốc Khánh	Nam	22/08/2010	Bình Định	Phước Thuận			6,2	3	1	4,75	8,75	
342	120342	Phạm Chế Thanh	Nam	3/12/2010	Bình Định	Phước Thuận			5,5	4,5	1,75	2,5	8,75	
343	120310	Trương Thái Phương	Nam	9/02/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			7,3	3,75	1,25	3,5	8,50	
344	120115	Nguyễn Hoàng Hợp	Nam	15/02/2010	Bình Định	Phước Thuận			7,2	3	1	4,5	8,50	
345	120324	Ma Thị Ái Quyên	Nữ	16/06/2010	Bình Định	Phước Thuận			7	4	1	3,5	8,50	
346	120272	Lê Bảo Nhi	Nữ	16/09/2010	Bình Định	Phước Thuận			6,8	4,5	0,25	3,75	8,50	
347	120340	Nguyễn Văn Tây	Nam	1/12/2009	Bình Định	Phước Thuận			6,8	5	1	2,5	8,50	
348	120483	Nguyễn Thị Mỹ Yến	Nữ	26/03/2010	Bình Định	Phước Hiệp			6,8	3,5	3,5	1,5	8,50	
349	120322	Nguyễn Võ Minh Quân	Nam	3/05/2010	Bình Định	Phước Thuận			6,7	2,75	2,25	3,5	8,50	
350	120428	Nguyễn Thị Hồng Trinh	Nữ	3/03/2009	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			6,7	4	1	3,5	8,50	
351	120440	Trần Can Trường	Nam	10/09/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			6,4	3,75	1,75	3	8,50	
352	120182	Nguyễn Trúc Anh Lam	Nữ	1/12/2010	Bình Định	Phước Thuận			6,3	4,75	0,5	3,25	8,50	
353	120031	Nguyễn Thanh Bình	Nam	1/02/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			7,2	3,5	1,75	3	8,25	
354	120288	Trần Quỳnh Như	Nữ	19/09/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			7	5	0,25	3	8,25	
355	120228	Trần Thị Kiều My	Nữ	2/10/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			6,8	2,75	2,5	3	8,25	

10A
SỞ
GDĐT
ĐÀO
NINH

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Điểm ưu tiên	Điểm Khuyến khích	Điểm TB 9	Điểm thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
										Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh		
356	120179	Phạm Duy Tấn	Kỳ	Nam	23/03/2010	Bình Định	Phước Thuận			6,7	3,25	1,5	3,5	8,25
357	120333	Trần Tuấn	Sang	Nam	17/11/2010	Bình Định	Phước Thuận			6,7	2,5	2	3,75	8,25
358	120465	Nguyễn Dương Nhật	Vy	Nữ	9/12/2010	Bình Định	Phước Thuận			6,6	2,75	1,5	4	8,25
359	120319	Trương Mạnh	Quân	Nam	25/10/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			6,3	4,25	2	2	8,25
360	120109	Lê Văn	Hiếu	Nam	29/06/2010	Bình Định	Phước Thuận			6	5,5	0,25	2,5	8,25
361	120026	Đặng Văn	Bảo	Nam	28/12/2010	Bình Định	Phước Thuận			6,9	3	1,5	3,5	8,00
362	120071	Lê Bình	Đảng	Nam	20/02/2010	Lai Châu	Phước Thuận	1		6,6	3,75	0,75	2,5	8,00
363	120337	Huỳnh Tấn	Tài	Nam	18/02/2010	Gia Lai	Phước Hiệp			6,4	3	0,25	4,75	8,00
364	120487	Trần Phạm Như	Ý	Nữ	6/11/2010	Bình Định	Phước Hiệp			6,4	5	0,25	2,75	8,00
365	120042	Nguyễn Văn	Công	Nam	28/01/2010	Bình Định	Phước Thuận			6,3	3,75	1,25	3	8,00
366	120292	Hồ Thị Thu	Nở	Nữ	25/04/2010	Bình Định	Phước Thuận			6,2	3,25	0,5	4,25	8,00
367	120320	Ngô Minh	Quân	Nam	7/06/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			6,1	2,25	2	3,75	8,00
368	120126	Võ Nguyễn Quốc	Huy	Nam	12/05/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			6	3,75	1,5	2,75	8,00
369	120133	Phạm Hoàng Thảo	Huyền	Nữ	19/08/2010	Bình Định	Phước Thuận			6,6	3,75	0,25	3,75	7,75
370	120220	Nguyễn Lê Trà	My	Nữ	26/06/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			6,6	4	1,5	2,25	7,75
371	120154	Nguyễn Tuấn	Khang	Nam	29/10/2010	Bình Định	Phước Thuận			6,5	4,5	1	2,25	7,75
372	120058	Ngô Anh	Dũ	Nam	29/04/2010	Bình Định	Phước Thuận			6	3,25	0,75	3,75	7,75
373	120237	Lê Hoàng	Nam	Nam	24/05/2010	Bình Định	Phước Thuận			5,6	3,5	2	2,25	7,75
374	120422	Nguyễn Trần Bảo	Trần	Nữ	3/06/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			7,1	3,25	0,5	3,75	7,50
375	120158	Phan Thanh	Khải	Nam	4/02/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			6,7	3,25	1,75	2,5	7,50
376	120131	Hồ Tấn	Huy	Nam	19/09/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			6,4	4,25	1,5	1,75	7,50
377	120194	Hồ Quang	Lợi	Nam	23/10/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			6,4	3,25	1	3,25	7,50
378	120474	Võ Trọng Tường	Vy	Nữ	15/08/2010	Bình Định	Phước Thuận			6,4	4,5	0,25	2,75	7,50
379	120021	Võ Duy	Bảo	Nam	19/11/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			6	3,5	1	3	7,50
380	120448	Huỳnh Thị Cẩm	Tú	Nữ	10/09/2010	Bình Định	Phước Thuận			7,4	2	2	3,25	7,25
381	120418	Nguyễn Thùy	Trâm	Nữ	28/06/2010	Bình Định	Phước Hiệp			7,2	5,5	0,5	1,25	7,25
382	120195	Lê Bảo	Luân	Nam	28/01/2010	Bình Định	Phước Hiệp			5,9	2,5	2	2,75	7,25
383	120011	Trần Phạm Vân	Anh	Nữ	1/07/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			5,8	3,5	1,5	2,25	7,25
384	120260	Trần Duy	Nguyễn	Nam	26/12/2009	Bình Định	Phước Thuận			5,8	3,5	0,5	3,25	7,25
385	120180	Nguyễn Gia	Kỳ	Nam	10/10/2010	Bình Định	Phước Thuận			5,7	2	1,25	4	7,25
386	120222	Hồ Nguyễn Trà	My	Nữ	15/07/2010	Bình Định	Số 2 Phước Sơn			6,9	1,5	1,75	3,75	7,00
387	120130	Phạm Quốc	Huy	Nam	12/01/2010	Bình Định	Phước Thuận			6,8	3,5	0,25	3,25	7,00
388	120273	Trần Hà	Nhi	Nữ	23/12/2010	Bình Định	Phước Thuận			6,7	3	1,25	2,75	7,00
389	120097	Đỗ Nguyễn Gia	Hân	Nữ	1/04/2010	Bình Định	Phước Hiệp			6,6	3	0,5	3,5	7,00
390	120136	Trần Quốc	Hưng	Nam	15/01/2010	Bình Định	Số 1 Phước Sơn			6,3	3,75	0,25	3	7,00
391	120379	Trương Anh	Thoại	Nam	28/01/2010	Bình Định	Phước Thuận			6,3	4,25	0,5	2,25	7,00
392	120077	Nguyễn Văn	Được	Nam	29/11/2010	Bình Định	Phước Thuận			6,2	3,25	1	2,75	7,00
393	120070	Phan Tuấn	Đạt	Nam	2/03/2009	TP. Hồ Chí Minh	Số 1 Phước Sơn			6,1	4,25	0,5	2,25	7,00
394	120431	Hồ Đức	Trí	Nam	28/03/2010	Bình Định	Phước Thuận			5,9	4,25	0,5	2,25	7,00
395	120473	Nguyễn Thị Phúc	Vy	Nữ	12/12/2010	Bình Định	Phước Hiệp			7,1	3,75	0,5	2,5	6,75



TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS	Điểm ưu tiên	Điểm Khuyến khích	Điểm TB 9	Điểm thi			Điểm xét tuyển	Ghi chú
										Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh		
396	120093	Chế Gia	Hân	Nữ	07/04/2010	Bình Định			6,7	3,5	1,25	2	6,75	
397	120267	Nguyễn Phước	Nhân	Nam	10/08/2010	Bình Định			6,5	2,5	1,25	3	6,75	
398	120455	Ngô Quốc	Việt	Nam	18/12/2010	Bình Định			6,4	2	1,5	3,25	6,75	
399	120191	Nguyễn Thành	Long	Nam	26/04/2010	Bình Định			6,2	2	2	2,75	6,75	
400	120161	Ngô Minh	Khiêm	Nam	10/11/2010	Bình Định			6	2,5	1	3,25	6,75	
401	120365	Nguyễn Thị Mỹ	Thắm	Nữ	10/04/2010	Bình Định			6,7	4,25	1	1,25	6,50	
402	120022	Lưu Gia	Bảo	Nam	01/03/2010	Bình Định			6,4	2,75	0,25	3,5	6,50	
403	120177	Trương Quốc	Kiệt	Nam	04/10/2010	Bình Định			6,2	2,75	2	1,75	6,50	
404	120480	Nguyễn Trần Bảo	Xuyến	Nữ	20/05/2010	Bình Định			5,9	4,25	0,5	1,75	6,50	
405	120331	Nguyễn Hoàng Duy	Quý	Nam	08/09/2010	Bình Định			5,7	1,25	1,25	4	6,50	
406	120052	Đặng Nguyễn Thảo	Duyên	Nữ	09/04/2010	Bình Định			7,5	1,25	1,25	3,5	6,00	
407	120085	Nguyễn Trường	Giang	Nam	31/08/2010	Bình Định			6,7	2,25	1	2,75	6,00	
408	120449	Trương Văn	Tường	Nam	13/04/2010	Bình Định			6,3	3,5	0,25	2,25	6,00	
409	120145	Võ Duy	Khang	Nam	10/10/2010	Bình Định			6,2	2,75	0,5	2,75	6,00	
410	120150	Phan Nguyễn	Khang	Nam	13/04/2010	Bình Định			6,1	3	0,25	2,75	6,00	
411	120371	Trần Lê Văn	Thiện	Nam	11/10/2010	Bình Định			6,1	3	0,5	2,5	6,00	
412	120175	Nguyễn Anh Hào	Kiệt	Nam	30/06/2010	Bình Định			5,6	0,5	2,75	2,75	6,00	
413	120446	Lê Thành	Tuyền	Nam	05/11/2010	Bình Định			5,5	1	1	4	6,00	
414	120254	Nguyễn Hữu	Nghĩa	Nam	20/03/2010	Bình Định			6,5	3,75	0,25	1,75	5,75	
415	120380	Lâm Phước	Thoại	Nam	16/11/2010	Bình Định			6,5	1,5	2	2,25	5,75	
416	120137	Nguyễn Tấn	Hưng	Nam	20/11/2010	Bình Định			6,4	3,75	0,25	1,75	5,75	
417	120132	Nguyễn Thái	Huy	Nam	08/09/2010	Bình Định			6,6	2,5	1,25	1,75	5,50	
418	120064	Nguyễn Phạm Anh	Đào	Nam	10/02/2010	Bình Định			6,3	2,75	0,25	2,5	5,50	
419	120423	Trần Ngô Anh	Triết	Nam	21/05/2010	Bình Định			6,3	2,5	0,75	2,25	5,50	

Danh sách này có 419 thí sinh và được sắp xếp theo thứ tự giảm dần của điểm xét tuyển và điểm trung bình lớp 9.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH


Dương Thị Bích Liên

CÁN BỘ XÉT DUYỆT
SỞ GD&ĐT


 Phan Thanh Liêm

Bình Định, ngày tháng 6 năm 2025

Q. GIÁM ĐỐC


 Nguyễn Đình Hùng